

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2020/DSST
Ngày 20/7/2020
V/v: “*Tranh chấp đòi tiền nợ họ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thu
2. Ông Đỗ Thế Huân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: không.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp đòi tiền nợ họ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 5, xã N, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hắc Ngọc Nh, sinh năm 1977

Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện H, Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn chị Trần Thị Ng, vắng mặt bị đơn anh Hắc Ngọc Nh không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2020, bản tự khai ngày 24/6/2020 và lời trình bày tại phiên tòa của chị Nguyễn Thị Th thể hiện:

Do mối quan hệ làng xóm nên khi biết anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng mở dây họ nên tôi đã tham gia chơi 02 suất họ. Thời điểm mở dây họ vào ngày 10/02/2018, thời

điểm chốt họ là ngày 10/11/2019, là họ có lỗi. Quá trình tham gia tôi đã đóng họ đều đặn hàng tháng cho anh Nh và chị Ng, tôi đã đóng được 22 suất. Khi còn lại 05 suất cuối thì anh Nh chị Ng tuyên bố dừng họ, không thu tiền của ai và không trả tiền cho ai nữa. Số tiền tôi đã đóng họ là 136.780.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Ngày 26/10/2019, anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng có viết giấy nợ tiền họ của tôi với số tiền nợ là 136.780.000 đồng, trong giấy hẹn 07 tháng sau sẽ trả tiền cho tôi, nếu còn thiếu thì thiếu 30.000.000 đồng, trong vòng 02 tháng sẽ trả tiếp. Hết thời hạn 07 tháng kể từ ngày viết giấy nhận nợ, anh Nh và chị Ng vẫn không trả cho tôi được ít nào, dù tôi đã nhiều lần đòi. Nay để đảm bảo quyền lợi cho tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nh chị Ng phải trả toàn bộ số tiền nợ tôi (tôi đã đóng họ) là 136.780.000 đồng, trả làm một lần. Quá trình giải quyết vụ án tôi không yêu cầu lãi suất, nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu anh Nh và chị Ng phải trả tiền lãi cho tôi theo luật định.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2020, biên bản hòa giải ngày 24/6/2020 và lời trình bày tại phiên tòa của bị đơn chị Trần Thị Ng thể hiện:

Vợ chồng tôi có tổ chức mở dây họ và tự đứng cái, thời gian chơi từ tháng 02/2018 âm lịch đến tháng 11/2019, chị Th là hàng xóm có tham gia 02 suất họ. Quá trình chơi, chị Th đã đóng cho tôi tổng số tiền là 136.780.000 đồng. Gần cuối dây họ, do có nhiều con họ lấy họ xong chạy họ không đóng nữa nên tôi bị vỡ họ, không có tiền trả tiền họ cho chị Th. Vì vậy ngày 26/10/2019, tôi và chồng là anh Hắc Ngọc Nh đã viết giấy nhận nợ với chị Th, số tiền nợ là 136.780.000 đồng, hẹn 07 tháng sau sẽ trả, nhưng do không có tiền nên đến hẹn tôi không trả được nợ. Nay chị Th khởi kiện đòi nợ tôi nhưng do vợ chồng tôi khó khăn, không thể trả toàn bộ số tiền nợ cho chị Th làm một lần được. Tôi xin được trả dần cho chị Th, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tôi xin chị Th phần tiền lãi suất vì hiện nay gia đình tôi khó khăn, tiền gốc cũng chưa có để trả cho chị.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Hắc Ngọc Nh không có mặt tại Tòa án, chị Ng cho biết chồng chị đang lo đi làm để kiếm tiền trả nợ, việc Tòa án giải quyết vụ án chị đều đã thông báo cho anh Nh biết. Do điều kiện công việc, anh không thể đến Tòa án, không thể tham gia phiên hòa giải và phiên tòa được. Chị Ng cam đoan sẽ thông báo toàn bộ nội dung vụ việc cho anh Nh được biết.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Th chơi họ do anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng mở dây họ và đứng cái, quá trình chơi họ, hai bên không có tranh chấp gì về nội dung của dây họ. Tuy Nh dây họ chấm dứt sớm, anh Nh chị Ng không còn khả năng thanh toán tiền họ, chị Th chấp nhận chỉ lấy lại toàn bộ số tiền đã đóng họ và anh Nh chị Ng cũng chấp nhận sẽ trả lại cho chị Th toàn bộ số tiền nộp họ và đã viết giấy nợ tiền họ, hẹn thời gian trả. Như vậy, đây là tranh chấp “Đòi tiền nợ họ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn là chị Ng đã có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng chồng chị Ng là anh Nh vắng mặt với lý do là bận đi làm ăn, chị Ng cam đoan giao hoặc thông báo nội dung toàn bộ văn bản của Tòa án cho anh Nh.

Tại phiên tòa ngày 16/7/2020, do bị đơn là anh Hắc Ngọc Nh vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hắc Ngọc Nh tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là đúng quy định của pháp luật

[3] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th đề nghị buộc anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng phải trả cho chị toàn bộ số tiền nợ họ là 136.780.000 đồng, vợ chồng anh Nh chị Ng viết giấy nhận nợ trên cơ sở tự nguyện. Nay anh Nh chị Ng không trả số tiền đã nợ họ theo như giấy nhận nợ dẫn đến phát sinh tranh chấp về “Đòi tiền nợ họ” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 7, 8 Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Chị Ng thừa nhận cho đến thời điểm hiện tại vợ chồng chị vẫn chưa trả được khoản nào cho chị Th. Giấy nhận nợ do anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng ký nhận nên trách nhiệm trả nợ thuộc về cả anh Nh và chị Ng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, buộc anh Nh và chị Ng phải trả cho chị Th số tiền nợ họ là 136.780.000 đồng.

Về lãi suất: Khi viết giấy nhận nợ họ, hai bên không thỏa thuận về lãi suất và quá trình giải quyết vụ án, chị Th không yêu cầu lãi. Tại phiên tòa chị Th yêu cầu anh Nh chị

Ng thanh toán tiền lãi trên tổng số tiền nợ theo lãi suất mà pháp luật quy định. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu về lãi suất của chị Th.

Căn cứ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, anh Nh và chị Ng phải có trách nhiệm trả tiền lãi trên toàn bộ số tiền nợ gốc theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền gốc chậm trả kể từ thời điểm đến hạn thỏa thuận trả nợ mà anh chị không trả, cụ thể là sau 07 tháng kể từ ngày viết giấy nhận nợ tức thời điểm tính lãi kể từ ngày 26/5/2020 cho đến ngày xét xử là ngày 20/7/2020.

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = $136.780.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 01 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 2.089.611 \text{ đồng}$ (làm tròn là 2.089.600 đồng).

Anh Nh và chị Ng còn phải chịu lãi suất trên khoản tiền nợ gốc chưa trả kể từ thời điểm xét xử cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Về phương thức trả nợ: Chị Th yêu cầu anh Nh và chị Ng phải trả cho chị toàn bộ số tiền nợ họ là 136.780.000 đồng, trả làm một lần. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị Ng đề nghị được trả dần hàng tháng với số tiền trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng, nhưng chị Th không chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, buộc anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng phải trả cho chị Th toàn bộ số tiền 136.780.000 đồng làm một lần.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là: $(136.780.000 \text{ đồng} + 2.089.600 \text{ đồng}) \times 5\% = 6.943.500 \text{ đồng}$ (Sáu triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm đồng)

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí; trả lại cho chị toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39 khoản 3 Điều 144, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th. Buộc anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng phải trả cho chị Nguyễn Thị Th số tiền nợ họ là 136.780.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc anh Hắc Ngọc Nh và chị Nguyễn Thị Th phải trả cho chị Ng tiền lãi suất trên số tiền nợ là 136.780.000 đồng, thời gian tính lãi kể từ ngày 26/5/2020 cho đến ngày xét xử (ngày 20/7/2020) là 2.089.611 đồng (làm tròn là 2.089.600 đồng).

Anh Nh và chị Ng còn phải chịu lãi suất trên khoản tiền nợ gốc chưa trả kể từ thời điểm xét xử cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn anh Hắc Ngọc Nh và chị Trần Thị Ng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.943.500 đồng (Sáu triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm đồng)

Chị Nguyễn Thị Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.419.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0009938 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn chị Trần Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn

anh Hắc Ngọc Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. H;
- Chi cục THA DS h. H;
- UBND xã N
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

